

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3043/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Mai Tấn Đ**, sinh năm 1980.

2. Chị **Bùi Thị Tr**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: ấp B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 06 tháng 12 năm 2022. Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr có cùng hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr kết hôn vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, quyển số 01, ngày 16 tháng 01 năm 2001. Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr có 02 con chung là cháu Mai T, sinh ngày 13/07/2002 và cháu Mai Ngọc Tr, sinh ngày 27/09/2008. Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh Đ và chị Tr xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy anh Đ và chị Tr thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh Đ và chị Tr đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đ và chị Tr.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr.

- Về con chung: Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr xác định có 02 con chung là cháu Mai T, sinh ngày 13/07/2002 và cháu Mai Ngọc Tr, sinh ngày 27/09/2008. Ly hôn, vì cháu Mai T đã thành niên và có khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Mai Ngọc Tr, anh chị thỏa thuận giao cháu Mai Ngọc Tr cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị Tr không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Tấn Đ và chị Bùi Thị Tr mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu

trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004735 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Đ và chị Tr đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, TP.B,  
tỉnh Đồng Nai.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phú**